



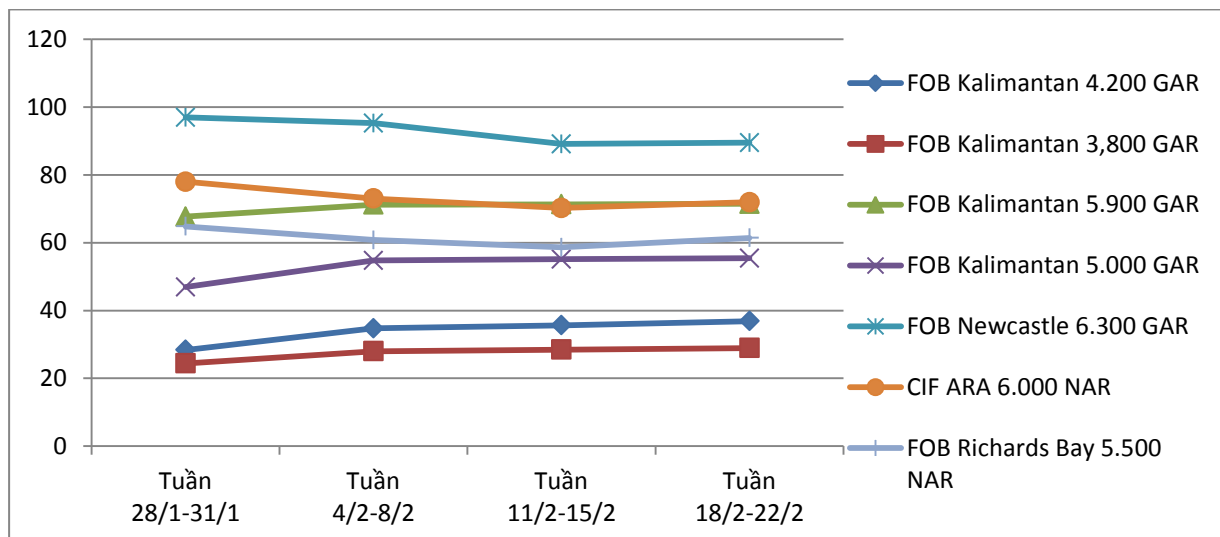
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN TUẦN 3 - THÁNG 2
 (Từ 18/2 – 22/2)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 28/1-31/1	Tuần 4/2-8/2	Tuần 11/2-15/2	Tuần 18/2-22/2
FOB Kalimantan 4,200 GAR	28,36	34,75	35,65	36,86
FOB Kalimantan 3,800 GAR	24,4	28	28,49	28,95
FOB Kalimantan 5,900 GAR	67,65	71,20	71,32	71,45
FOB Kalimantan 5,000 GAR	46,90	54,75	55,13	55,4
FOB Newcastle 6,300 GAR	96,91	95,23	89,08	89,45
CIF ARA 6,000 NAR	77,96	73,96	70,23	71,92
FOB Richards Bay 5,500 NAR	64,77	64,77	58,59	61,37
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	99,66	99,66	90,71	94,64



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 2 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 3 tháng 2	18/2	19/2	20/2	21/2	22/2
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	6,80	6,40	N/A	6,60	6,70
2	Queensland – Nhật Bản	7,50	7,05	N/A	7,20	7,30
3	New South Wales – Hàn Quốc	8,35	7,90	N/A	8,05	8,15
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	10,50	10,60	N/A	10,10	10,50
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	7,70	7,70	N/A	7,50	7,70
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	10,55	10,65	N/A	10,15	10,55
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,40	6,40	N/A	6,20	6,40
5	Úc - Trung Quốc	10,20	10,25	N/A	10,00	10,20
6	Úc - Ấn Độ	11,40	11,45	N/A	11,15	11,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Khối lượng than nhiệt xuất khẩu của Indonesia trong năm 2018 đạt 267,7 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2017

Khối lượng than nhiệt xuất khẩu của Indonesia trong năm 2018 đạt 267,7 triệu tấn, tăng 11% so với năm trước đó, mức cao nhất kể từ năm 2014, theo dữ liệu Hải quan công bố hôm thứ 2 (25/2). Động lực tăng trưởng chính là than sub-bitum chất lượng thấp, tăng 13% so với năm trước lên mức 225,41 triệu tấn, khối lượng xuất khẩu cả năm lớn nhất từ khi S&P Global Platts bắt đầu thu thập dữ liệu năm 2012. Ngược lại, lượng than bitum xuất khẩu giảm 2,75% xuống còn 42,29 triệu tấn, mức thấp nhất được Platts ghi nhận.

Các nước tiêu thụ than lớn nhất tại Châu Á là Ấn Độ và Trung Quốc là những nước nhập khẩu than Indonesia lớn nhất, cả hai đều khi nhận mức tăng trưởng hàng chục phần trăm so với năm 2017, mặc dù khối lượng giảm mạnh trong cuối năm 2018. Xuất khẩu tới Ấn Độ đạt 87,06 triệu tấn, tăng 27% so với năm 2017 và đạt khối lượng lớn nhất kể từ năm 2015. Xuất khẩu tới Trung Quốc đạt 37,22 triệu tấn, tăng 32% so với năm trước đó và là mức lớn nhất tính từ năm 2016. Trong hai tháng cuối năm 2018, xuất khẩu than của Indonesia giảm mạnh xuống mức thấp nhất từ khi Platts bắt đầu thu thập dữ liệu, với 6,66 triệu tấn trong tháng 11, và 7,11 triệu tấn trong tháng 12. Đầu tiên, các chính sách nhập khẩu của Trung Quốc đã ngăn cản việc nhập khẩu than nhiệt trong giai đoạn tháng 11-12 năm 2018, dẫn đến nhu cầu mua than Indonesia của Trung Quốc giảm mạnh. Trong mùa mưa ở Ấn Độ, các lễ hội và sản lượng than nội địa tăng trở lại cũng khiến nhu cầu mua than Indonesia giảm cho tới cuối năm. Theo S&P Global Platts Analytics, nhu cầu giảm trong cuối năm 2018 có thể khiến sản lượng giảm tại rất nhiều mỏ than Indonesia, hoặc thậm chí một số mỏ than nhỏ hơn phải dừng hoạt động.

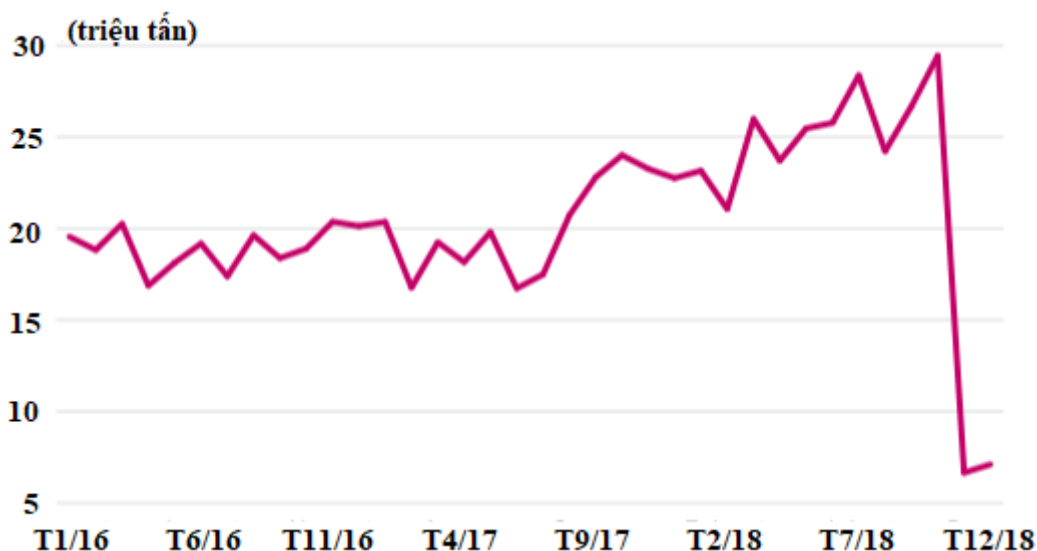
Xuất khẩu tới Hàn Quốc đạt 31,29 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2017, xuất khẩu tới Nhật Bản tăng 9% so với năm 2017 và đạt 18,41 triệu tấn, trong khi xuất khẩu tới Đài Loan giảm 3% so với năm 2017 xuống còn 14,91 triệu tấn. Trong năm nay, Platts Analytics dự kiến lượng than xuất khẩu sẽ giảm nhẹ do nguồn cung than Indonesia thường cân bằng với nhu cầu của Trung Quốc, điều này dự kiến dẫn đến xu hướng giá than giảm trong năm tới.

Khối lượng than nhiệt xuất khẩu trong năm 2018

Điểm đến	Khối lượng (mt)	% thay đổi theo năm
Ấn Độ	87.057.075	27

Trung Quốc	37.220.710	32
Hàn Quốc	31.287.620	11
Nhật Bản	18.410.596	9
Đài Loan	14.909.645	-3
Các nước khác	78.811.285	-7
Tổng	267.696.931	11

Khối lượng than Indonesia xuất khẩu qua các năm



(Nguồn: Hải quan)

Tại nạn tại mỏ Nội Mông có thể ảnh hưởng đến thị trường than nhiệt nội địa

Các công ty kinh doanh than nhiệt Trung Quốc đang quan ngại sẽ có thêm nhiều kiểm tra an toàn ngặt nghèo hơn sau tai nạn tại mỏ bạc ở Nội Mông trong tuần trước. Tai nạn xảy ra vào sáng thứ 7 tại khu vực mỏ bạc thuộc sở hữu của Yiman Mine Company, khu tự trị Nội Mông. Đây là khu mỏ lớn nhất tại Trung Quốc, đồng thời sản xuất hóa chất lead và zinc. Theo Xinhua News Agency, một xe bus chở 50 công nhân tới mỏ và đã mất kiểm soát do lỗi phanh. Ít nhất 21 công nhân chết và 29 người khác bị thương sau khi phương tiện mất kiểm soát và va phải chướng ngại vật. Chính quyền Nội Mông đã yêu cầu điều tra kỹ lưỡng và tổ chức kiểm tra an toàn trên khu vực này, theo trang web của chính phủ. Mặc dù tai nạn không liên quan đến hoạt động khai thác than, tuy nhiên các công ty vẫn lo lắng sẽ có thêm nhiều cuộc kiểm tra an toàn áp dụng tới cho tất cả các mỏ trong khu vực. Đây là tai nạn khai thác khoáng sản thứ hai trong hai tháng, mặc dù đã có kêu gọi nâng cao an toàn tại mỏ.

Trong tháng trước, tỉnh Thiểm Tây đã yêu cầu áp dụng các biện pháp kiểm tra an toàn chặt chẽ hơn tại toàn bộ các mỏ than trong giai đoạn nửa đầu năm 2019 nhằm nâng cao tiêu chuẩn an toàn. Chỉ đạo trên được đưa ra sau tai nạn nghiêm trọng xảy ra tại giữa tháng 1 tại một mỏ ở thành phố Thần Mộc, Thiểm Tây, khiến ít nhất 21 người chết. Hầu hết các mỏ ở Thiểm Tây đều tiếp tục đóng cửa sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán, do đó nếu có thêm các cuộc kiểm tra an toàn được thực hiện tại Nội Mông thì có thể ảnh hưởng đến khả năng cung cấp than nhiệt. Được biết các công ty khai thác than đã nâng sản lượng cung cấp tuy nhiên giá than nhiệt tại các cảng miền Bắc chưa bị tác động. Hiện vẫn chưa xác định được ảnh hưởng dài hạn nếu tất cả các mỏ đều đóng cửa cho mục đích kiểm tra an toàn nghiêm ngặt hơn. Than nội địa Trung Quốc 5.500 kcal/kg NAR giao theo chuyển được định giá tại mức 604 NDT/tấn, điều kiện FOB

Qinhuangdao trong ngày thứ 6 (23/2), tăng từ 580 NDT/tấn ngày 2/1, theo dữ liệu của S&P Global Platts.

Indonesia sẽ hưởng lợi từ việc kiểm soát nhập khẩu của Trung Quốc tới than Australia

Các công ty sản xuất than nhiệt Indonesia vẫn đang tiếp tục theo dõi sát sao những diễn biến mới của việc Trung Quốc kiểm soát nhập khẩu các chuyến hàng than Australia. Một công ty thương mại có trụ sở tại Indonesia, cho biết, các công ty khai thác than Australia đang lo lắng về triển vọng xuất khẩu than tại Trung Quốc. Hiện chưa rõ nếu các quy định cấm nhập khẩu sẽ mở rộng sang những cảng than khác của Trung Quốc, hiện tại nhu cầu mua than Australia 5.000 - 5.500 kcal/kg NAR đã bị ảnh hưởng. Các công ty sản xuất than tại Indonesia hi vọng rằng các khách hàng mua than bằng đường biển tại Trung Quốc sẽ chuyển hướng quan tâm sang Indonesia. Indonesia có thể dễ dàng đáp ứng nhu cầu của Trung Quốc nếu được cho thời gian hợp lý.

Một công ty sản xuất than tại Indonesia cho biết nhu cầu từ Trung Quốc và Ấn Độ đã tăng lên, trong tuần này một số chuyến hàng than 4.200 kcal/kg GAR giao lẻ trên tàu Supramax được bán với giá 36,50 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Một công ty thương mại than Singapore đã tiếp nhận một gói thầu mua than nhiệt Indonesia 4.200 kcal/kg GAR với giá 37,50 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan giao trong tháng 3 trên tàu Supramax. Giá than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR đang dao động quanh mức 37,50 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan.

(Nguồn: S&P Global Platts)